**BuddhaSasana** [**Home Page**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)This document is written in Vietnamese, with **Unicode Times** font

**Tiểu Bộ Kinh - Tập VI**

**Chuyện Tiền Thân Đức Phật (III)**

***Hòa thượng Thích Minh Châu và Giáo sư Trần Phương Lan dịch Việt***

|  |
| --- |
| **Chương VI**  **Phẩm Sáu Bài Kệ**  **372. Chuyện Chú Nai Con (Tiền thân Migapotaka)**  ***Sầu thương vật đã chết rồi.....,***  *Chuyện này bậc Ðạo Sư kể trong lúc trú tại Jetavana (Kỳ Viên) về một Trưởng lão nọ.*  *Chuyện kể rằng ông nhận một cậu thanh niên xuất gia vào Hội chúng, và Sa-di này sau một thời gian phục vụ thầy rất nhiệt tình, dần dần lâm bệnh và từ trần. Vị Trưởng lão tràn ngập ưu phiền vì cái chết của nam tử kia nên cứ đi quanh quẩn than khóc kêu gào. Tăng chúng không thể nào an ủi ông cho khuây khỏa được, liền đưa vấn đề ra thảo luận tại Chánh pháp Ðường:*  *- Vị Trưởng lão kia có một Sa-di từ trần, cứ quanh quẩn than khóc mãi. Do triền miên suy tư mãi về cái chết, chắc chắn vị ấy sẽ trở thành kẻ bơ vơ lạc lỏng.*  *Khi bậc Ðạo Sư bước vào, Ngài hỏi Tăng chúng hội họp để bàn luận đề tài gì, và khi biết được câu chuyện, Ngài bảo:*  *- Không phải chỉ bây giờ, mà cả ngày xưa, Trưởng lão ấy cũng đi quanh quẩn than khóc khi thanh niên này từ trần.*  *Nói xong Ngài kể một chuyện quá khứ.*  \*  Ngày xưa, khi vua Brahmadatta (Phạm Thọ) trị vì tại Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh làm Sakka Thiên chủ (Ðế Thích). Thời ấy có một người sống trong quốc độ Kàsi, đi đến miền Himàlaya (Tuyết Sơn) và sống đời khổ hạnh với các loại quả rừng.  Một hôm vị ấy thấy một chú nai con mất mẹ. Vị ấy đem nó về thảo am, cho nó ăn và yêu quý nâng niu nó. Chú nai con lớn dần thành một con vật xinh đẹp thanh tao, và ẩn sĩ chăm sóc nó, đối đãi với nó như con đẻ mình vậy.  Một ngày kia, con nai chết thình lình vi bội thực, không tiêu hóa hết số cỏ quá nhiều. Vị khổ hạnh cứ lang thang gào khóc:  - Con ta chết rồi!  Lúc ấy Sakka Thiên chủ xem xét trần gian, nhìn thấy vị ấy, ngài nghĩ cách khuyến giáo ông, liền hiện xuống đứng giữa không trung và ngâm vần kệ đầu:  *Sầu thương vật đã chết rồi, Hỡi người khổ hạnh sống đời độc cư. Thoát dây tục lụy xuất gia, Giờ đây phát bệnh tâm tư buồn phiền!*  Vị khổ hạnh vừa nghe vậy liền ngâm vần kệ thứ hai:  *Nếu người bầu bạn thú hiền, Tâu ngài Ðế Thích ở trên cõi trời, Buồn phiền vì mất bạn chơi, Tuôn dòng nước mắt sẽ vơi nỗi sầu.*  Thiên chủ Sakka lại ngâm hai vần kệ nữa:  *Người đời lắm kẻ ước ao Mỗi khi vật mất, kêu gào tiếc thương. Thôi đừng khóc nữa, trí nhân, Thánh hiền vẫn bảo hoài công thôi mà.  Nếu nhờ nước mắt tuôn ra Chúng ta có thể vượt qua tử thần, Thì ta quyết phải hợp quần Ðể mà cứu mọi vật thân nhất trần.*  Trong lúc Thiên chủ Sakka nói vậy, vị khổ hạnh nhận ra rằng khóc than cũng chẳng ích gì, liền ca ngợi tán thán Thiên chủ và ngâm ba vần kệ nữa:  *Ví như ngọn lửa nóng hừng Ðổ thêm bơ sữa cháy bừng thật cao, Ðược vòi nước lạnh tưới vào, Ngài vừa dập tắt nỗi sầu của ta.  Lòng ta nhức nhối xót xa Vì tên sầu não xuyên qua kinh hoàng. Ngài đã chữa trị vết thương, Và ngài hồi phục đời thường cho ta.  Mũi tên vừa được nhổ ra, Lòng ta tràn ngập an hòa vui tươi, Lắng nghe Ðế Thích nhủ lời, Ta không còn phải chơi vơi khổ sầu.*  Sau khi đã khuyến giáo vị khổ hạnh như thế, Sakka Thiên chủ trở về cõi của ngài.  \*  Ðến đây bậc Ðạo Sư chấm dứt Pháp thoại và nhận diện Tiền thân:  - Vào thời ấy, vị Trưởng lão là nhà khổ hạnh, Sa-di là con nai, và Ta chính là Sakka Thiên chủ.  -ooOoo-  **373. Chuyện Con Chuột (Tiền thân Mùsika)**  ***Bọn chúng hỏi to: "Nó ở đâu?"....,***  *Câu chuyện này bậc Ðạo Sư kể trong lúc trú tại Trúc Lâm về vua Ajàtasattu (A-xà-thế).*  *Sự kiện đưa đến chuyện này đã được kể đầy đủ trong Tiền thân Thusa, số 338.*  *Ở đây bậc Ðạo Sư cũng quan sát nhà vua lúc ấy vừa chơi đùa với vương tử, vừa nghe Pháp. Như Ngài đã biết hiểm họa sẽ xảy đến cho vua vì vương tử này, Ngài nói:*  *- Thưa Ðại vương, vua chúa thời xưa đã nghi ngờ những gì đáng nghi ngờ, nên đã giam giữ các vương tử lại một nơi và bảo: "Hãy để cho các hoàng nhi cai trị sau khi thân xác chúng ta đã được hỏa táng".*  *Cùng với lời trên, Ngài kể một chuyện quá khứ.*  \*  Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vị ở Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh vào một gia đình Bà-la-môn và trở thành một giáo sư danh tiếng thế giới. Con vua Ba-la-nại tên là vương tử Yava (Lúa mạch). Sau khi đã chuyên tâm học tập đủ mọi ngành học thuật với ngài, chàng liền nóng lòng ra đi, và đến từ giã ngài. Vị giáo sư nhờ tài tiên tri biết trước rằng hiểm họa sẽ xảy ra cho vương tử do chính con trai vị ấy gây ra, liền suy xét cách thức làm thế nào diệt trừ mối hiểm họa này cho vương tử, và bắt đầu nhìn quanh để tìm một ví dụ chứng minh cho thích hợp.  Lúc bấy giờ ngài có một con ngựa, trên chân ngựa xuất hiện một vết thương đau nhức. Con ngựa được giữ trong chuồng để ngài chăm sóc vết thương cẩn thận. Gần đó có một cái giếng. Thời ấy, một con chuột vẫn thường bạo gan bò ra khỏi lỗ để gặm chỗ vết thương ở chân ngựa. Con ngựa không thể cản nó được và một hôm, không chịu nổi đau đớn, khi con chuột đến cắn nó, nó liền lấy móng chân đập chết con chuột và hất xác xuống giếng. Bọn chăn ngựa không thấy con chuột liền nói:  - Mọi ngày con chuột vẫn đến cắn vết thương, nhưng bây giờ không còn thấy nó nữa. Nó có chuyện gì vậy?  Bồ-tát đã chứng kiến mọi việc và tự nhủ: "Người khác không biết nên hỏi: Con chuột đâu rồi? Nhưng chỉ riêng mình ta biết con chuột đã bị ngựa giết và hất xuống giếng", và lấy ngay sự việc này làm ví dụ chứng minh. Ngài sáng tác vần kệ đầu rồi nói cho vương tử biết.  Trong khi nhìn quanh để tìm một ví dụ chứng minh khác, ngài lại thấy cũng con ngựa ấy, khi vết thương đã lành, liền chạy ra thẳng đến đồng lúa mạch để ăn lúa, rồi thọc đầu vào một lỗ trên hàng rào. Ngài lấy v dụ này làm vần kệ thứ hai và đưa cho vương tử.  Sang vần kệ thứ ba, ngài sáng tác theo trí thông minh của riêng mình và cũng đưa cho vương tử. Rồi ngài bảo:  - Này Hiền hữu, khi bạn đã an vị trong vương quốc rồi, buổi tối bạn đi đến bồn tắm, vừa ra phía trước cầu thang vừa ngâm vần kệ đầu. Rồi khi bạn bước vào cung thất mình cư ngự, hãy đi đến chân cầu thang và ngâm vần kệ thứ hai. Rồi sau đó, bạn đi lên đầu cầu thang và ngâm vần kệ thứ ba.  Cùng với các lời này, ngài bảo chàng ra đi.  Vương tử trẻ tuổi ấy về kinh đô làm phó vương, và khi vua cha băng hà, vị phó vương lên kế ngôi. Tân vương này chỉ có một con trai hoàng nam duy nhất, đến năm mười sáu tuổi chàng đã nôn nóng muốn lên làm vua. Khi đã có ý định giết cha, vương tử báo với đám hầu cận:  - Phụ vương ta vẫn còn trẻ. Ðến khi ta nhìn thấy giàn hỏa táng của ngài thì ta đã là già cả kiệt lực rồi. Lúc ấy mới lên ngôi thì có ích lợi gì cho ta nữa chứ.  Bọn chúng thưa:  - Tâu Ðiện hạ, ngài không thể nào tính chuyện ra biên địa làm một loạn thần được. Vậy ngài phải tìm cách này hay cách khác sát hại phụ vương và chiếm lấy quốc độ.  Vương tử chấp thuận ngay, vào buổi tối cầm kiếm đứng trong cung thất vua cha gần bồn tắm, sẵn sàng giết cha mình.  Tối hôm ấy, vua sai một nữ tỳ tên là Mùsika (chuột) đến và bảo:  - Ngươi hãy đi chùi bồn tắm, trẫm sắp đến tắm đấy.  Nữ tỳ đến đó và trong lúc chùi bồn tắm, nàng bắt gặp vương tử. Sợ âm mưu có thể bại lộ, vương tử lấy kiếm chặt nàng làm đôi và ném vào bồn tắm. Vua vừa đến nơi, mọi người bảo nhau:  - Hôm nay nữ tỳ Mùsika không trở về. Nó đã đi đâu rồi nhỉ?  Vua bước đến cạnh bồn tắm và ngâm vần kệ đầu:  *Bọn chúng hỏi to: Nó ở đâu? Chuột ơi, mày đã trốn nơi nào? Việc này chỉ một mình ta biết Nó đã chết nằm trong giếng sâu.*  Vương tử nghĩ thầm: "Vua cha đã phát giác những việc ta làm", và vì quá kinh hãi, chàng chạy trốn về kể mọi việc cho đám hầu cận. Sau khoảng bảy tám ngày, bọn chúng lại thưa với chàng:  - Tâu Ðiện hạ, nếu Ðại vương biết thì ngài đã không giữ yên lặng. Những điều ngài nói chỉ có thể là lời phỏng đoán mà thôi. Xin cứ hành thích ngài đi.  Vì thế một hôm vương tử lại đứng cầm kiếm trong tay ở cầu thang. Khi vua đến, chàng cố tìm cơ hội đâm ngài. Ngài vưa bước vừa ngâm vần kệ thứ hai:  *Giống như con vật đẩy xe đi, Ngươi cứ xoay qua lại trở về, Ngươi đã giết xong con Chuột ấy, Nay thèm ăn Lúa mạch, ta nghi.*  Vương tử nghĩ thầm: "Phụ vương đã thấy ta" và kinh hoảng chạy trốn.  Nhưng sau nửa tháng, chàng lại nghĩ: "Ta quyết giết phụ vương bằng một nhát xẻng". Thế là chàng lấy một dụng cụ giống như cái muỗng có cán dài và cầm nó sẵn sàng, đứng đợi. Rồi vua lên đến đầu cầu thang và ngâm vần kệ thứ ba:  *Ngươi là thằng nhãi quá ngu ngơ Như món đồ chơi với trẻ thơ, Cầm vật cán dài hình chiếc muỗng, Thằng kia, ta quyết giết bây giờ.*  Hôm ấy, không thể nào trốn thoát được nữa, vương tử bò lết đến dưới chân phụ vương và thưa:  - Xin phụ vương tha mạng cho con.  Sau khi xem xét vương tử, vua truyền trói chàng lại bằng dây xích và thả vào ngục tối. Rồi trong lúc ngự trên vương tòa nguy nga lộng lẫy có che lọng trắng, ngài phán:  - Bậc thầy Bà-la-môn lừng danh của ta đã tiên đoán mối hiểm họa này xảy ra cho ta nên đã ban tặng ta ba vần kệ này.  Lòng tràn đầy hân hoan, trong lúc cảm hứng khởi lên cao độ, ngài ngâm nga luôn các vần kệ còn lại:  *Ta chưa giải thoát tự do Bằng đường lạc thú an cư cõi trời. Hoặc nhờ hiếu hạnh sáng ngời; Ðến khi con trẻ toan đòi mạng ta, Cứu nguy nhờ mấy vần thơ, Vậy cần học hỏi suy tư mọi điều,  Xét xem ý nghĩa cao siêu, Dẫu chưa dùng, cũng lợi nhiều ngày sau Những lời nghe được đã lâu.*  Về sau, khi vua băng hà, vương tử được đưa lên ngôi báu.  \*  Ðến đây, bậc Ðạo Sư chấm dứt Pháp thoại và nhận diện Tiền thân:  - Thời bấy giờ, vị giáo sư lừng danh chính là Ta.  -ooOoo-  **374. Chuyện Chàng Tiểu Xạ Thủ (Tiền thân Culladhanuggaha)**  ***Bờ kia chàng đã bước lên....,***  *Chuyện này bậc Ðạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên, về sự cám dỗ một vị Tỷ-kheo do người vợ cũ của thời chưa xuất gia tu tập.*  *Khi vị Tỷ-kheo thú nhận chính vì người vợ này mà vị ấy đã từ bỏ Hội chúng và hối tiếc việc xuất gia, bậc Ðạo Sư bảo:*  *- Này Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ nữ nhân này mới làm hại ông. Ngày xưa cũng vậy, chính vì người này mà ông đã bị chặt đầu.*  *Rồi theo lời thỉnh cầu của chư Tăng, Ngài kể chuyện quá khứ.*  \*  Ngày xưa, khi vua Brahamadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh làm Sakka Thiên chủ. Thuở ấy, một thanh niên Bà-la-môn ở Ba-la-nại đã học xong mọi môn học thuật ở Ðại học Takkasilà, và sau khi thiện xảo môn bắn cung, chàng nổi danh là Tiểu xạ thủ thông minh. Lúc ấy vị giáo sư nghĩ thầm: "Thanh niên này đã đạt kỹ năng bằng ta", rồi đem gả con gái cho chàng. Chàng cưới vợ xong, lại muốn trở về Ba-la-nại, liền khởi hành.  Nửa đường có con voi tàn phá một vùng nọ, nên không ai dám đi lên chỗ ấy. Chàng Tiểu xạ thủ thông minh kia cứ đem vợ cùng trèo lên đường vào rừng, mặc dù mọi người cố cản ngăn. Khi chàng đến giữa rừng, con voi xuất hiện tấn công chàng. Xạ thủ bắn một mũi tên vào trán voi xuyên thủng ra phía sau đầu nó, con voi ngã xuống chết ngay tại chỗ.  Sau khi làm cho nơi ấy bình an, chàng lại lên đường qua cánh rừng khác. Tại đó năm mươi tên cướp đang phá hoại xa lộ. Cũng trên nơi này, mặc dù nhiều người cố ngăn cản, chàng cứ trèo lên cho đến khi tìm thấy một nơi bằng phẳng, bọn cướp đã giết nai đem nướng và ăn thịt sát bên xa lộ. Bọn cướp thấy chàng đi đến với cô vợ phục sức sang trọng rực rỡ, liền cố hết sức bắt lấy chàng.  Tên tướng cướp có tài đoán được tính tình người khác, chỉ vừa liếc nhìn chàng, đã nhận ra chàng là một anh hùng lỗi lạc, nên không chịu để cho bọn chúng nổi dậy chống lại chàng, dù chàng chỉ đơn thân độc kiếm. Còn chàng Xạ thủ thông minh bảo vợ đi đến bọn cướp và dặn:  - Nàng hãy đến bảo với bọn chúng cho ta một miếng thịt và đem về cho ta.  Thế là nàng đi đến và bảo:  - Cho tôi một miếng thịt.  Tướng cướp nói:  - Ông ấy là người quý tộc đấy.  Và y bảo bọn cướp cho nàng một miếng thịt. Bọn kia đáp:  - Sao? Nó lại đòi ăn thịt nướng của ta ư?  Rồi bọn chúng cho nàng một miếng thịt sống.  Chàng Xạ thủ vốn tự cao về mình, liền nổi giận vì bọn cướp cho chàng thịt sống. Bọn chúng bảo:  - Sao nữa? Chỉ mình nó là nam nhi, còn chúng ta là nữ nhi ư?  Thế là vừa hăm dọa chàng, chúng vừa vùng lên chống phá chàng. Chàng Xạ thủ bắn trọng thương ngã xuống đất bốn mươi chín tên cướp, trừ một tên, vì chàng không còn mũi tên nào để bắn tướng cướp kia. Trước đó trong bao tên của chàng chỉ có năm mươi mũi tên. Chàng đã dùng một mũi tên bắn chết con voi, nay chỉ còn số tên đủ để bắn cả bọn trừ một người.  Vì thế chàng đá tướng cướp xuống đất ngồi trên ngực y và bảo vợ mang kiếm đến để chặt đầu y. Ngay lúc ấy, nàng bỗng đem lòng say mê tướng cướp, liền đặt chuôi kiếm vào tay y và vỏ kiếm vào tay chồng nàng. Tướng cướp chụp chuôi kiếm, đưa kiếm ra và chặt đầu chàng Xạ thủ.  Sau khi giết chồng nàng xong, tướng cướp chiếm lấy người vợ và trong khi cả hai cùng lên đường, tướng cướp hỏi nguồn gốc, nàng bảo:  - Em là con gái của một giáo sư danh tiếng lẫy lừng thế gian ở Ðại học Takkasilà.  - Bằng cách nào hắn lấy nàng làm vợ được? Y hỏi.  - Cha em rất hài lòng vì hắn đã học được mọi nghệ thuật như bậc thầy nên đem em gả cho hắn. Và vì em yêu chàng nên em để chàng giết chồng hợp pháp của mình. Nàng đáp lại.  Tướng cướp suy nghĩ: "Nữ nhân này giờ đây đã giết chồng hợp pháp của nó. Vậy khi thấy một đàn ông khác, nó cũng sẽ đối xử với ta như vậy. Ta phải từ bỏ nó mới được".  Khi lên đường, tướng cướp thấy con đường bị chận ngang bởi con suối nhỏ thường ngày, nay lại ngập nước, y bảo:  - Này ái nương, có con cá sấu hung dữ trong suối này. Ta phải làm sao bây giờ?  - Tướng quân ôi - nàng đáp - xin lấy hết nữ trang em đang đeo buộc thành một bó trong áo chàng, đem sang bên kia bờ suối rồi trở lại đây đưa em qua.  - Tốt lắm. Y đáp lại.  Rồi cầm hết nữ trang của nàng, lội xuống dòng suối như thể một kẻ hết sức vội vàng, y đã lên bờ bên kia, bỏ rơi nàng và chạy trốn.  Thấy vậy nàng kêu to:  - Lang quân ơi, chàng đi như thể chàng sắp bỏ em vậy. Sao chàng lại làm thế? Hãy trở lại đem em cùng đi.  Và nàng ngâm vần kệ đầu bảo:  *Bờ kia chàng đã bước lên Với bao tài sản của em góp thành. Mau mau quay trở lại nhanh Mang em qua với bạn tình, chàng ơi!*  Tướng cướp nghe nàng nói trong lúc y đứng ở bờ bên kia, liền ngâm vần kệ thứ hai:  *Ý nàng dời đổi nhất thời Từ lòng chung thủy luyện tôi bao lần Ðến màn tình ái lông bông, Chóng chầy nàng cũng thay lòng phản ta, Nếu ta không kịp chạy xa Từ đây nàng hỡi, đôi ta chia lìa.*  Nhưng khi tướng cướp bảo:  - Ta quyết đi đây, nàng cứ ở lại nơi này.  Thì nàng kêu gào than khóc, còn y chạy trốn với tài sản tư trang của nàng. Ðó là số phận dành cho kẻ dại khờ tội nghiệp vì quá si mê tình ái.  Bỗng nhiên lâm cảnh bơ vơ khốn đốn như thế, nàng đành đến gần một bụi cây quế và ngồi khóc. Lúc ấy, Sakka Thiên chủ nhìn xuống trần gian, thấy nàng đắm say dục vọng giờ đây than khóc vì mất cả phu quân lẫn tình lang. Nghĩ rằng ngài sẽ đi khiển trách nàng và khiến cho nàng biết hổ thẹn, ngài đem Màtali, thần lái thiên xa, và Pancasikha, một nhạc thần, cùng đến bên bờ suối và bảo:  - Này, Màtali, thần sẽ biến thành con cá, Pancasikha sẽ biến thành con chim và ta sẽ biến thành chó rừng (Sigala). Rồi ngậm một miếng thịt, ta sẽ đi đến trước nữ nhân kia và khi thần Màtali thấy ta ở đó thì phải nhảy ra khỏi nước, rớt ngay trước mặt ta, ta sẽ nhả miếng thịt đã ngậm trong miệng và nhảy lên chụp con cá. Vừa lúc ấy, thần Pancasikha phải nhào đến chụp miếng thịt và bay lên không, còn thần Màtali lặn ngay xuống nước.  Thiên chủ Sakka dạy bảo các vị thần như thế, vị đáp:  - Tốt lành thay, tâu Thiên chủ.  Màtali liền biến thành con cá, Pancasikha biến thành con chim và Sakka biến thành chó rừng. Vừa ngậm miếng thịt trong mồm, ngài đi đến ngay trước nữ nhân. Con cá nhảy lên khỏi nước rơi mình xuống trước chó rừng. Chó thả miếng thịt đang ngậm trong mồm, vùng lên bắt cá. Con cá nhảy nữa và rơi xuống nước, còn con chim chụp lấy miếng thịt bay vụt lên không. Như vậy, chó rừng mất cả thịt lẫn cá và ngồi ủ rủ nhìn về phía bụi quế. Nữ nhân thấy thế liền bảo:  - Vì quá tham lam nên chó mất cả thịt lẫn cá.  Và như thể nàng đã thấy rõ ý nghĩa trò đời trớ trêu này, nàng bật cười dòn dã.  Chó rừng nghe thế, liền ngâm vần kệ thứ ba:  *Ai làm bụi quế ngân nga Tiếng cười, dù chẳng múa ca tiệc tùng, Vỗ tay thích thú? Hồng nhan, Ðừng cười, khi phải khóc than buồn phiền.*  Nghe vậy, nàng ngâm vần kệ thứ tư:  *Chó ngu, mày phải ước nguyền Giá đừng mất cá, thịt liền một khi. Ðồ ngu, phải biết sầu bi Những gì xảy đến, ngu si do mày!*  Chó rừng liền đáp vần kệ thứ năm:  *Lỗi người dễ thấy lắm thay, Chắc là khó thấy: "Lỗi này của tôi". Nàng nên tính giá thiệt thòi Khi nàng mất hết cả đôi bạn đời.*  Nghe thế, nàng lại đáp vần kệ này:  *Cẩu vương, quá đúng như lời, Nên ta quyết chí vội dời chân nhanh Ðể tìm thêm bạn chung tình, Cố làm người vợ trung thành khó chi!*  Khi ấy Sakka Thiên chủ nghe những lời nói của nữ nhân bạc ác vô hạnh kia, liền ngâm vần kệ cuối cùng:  *Kẻ nào ăm trộm cái ghè Sẽ còn ăn trộm mai kia nồi đồng, Người gây tai họa cho chồng Vẫn tàn tệ vậy, hoặc còn tệ hơn!*  Lời Sakka Thiên chủ làm cho nàng phải hổ thẹn và hốn hận ăn năn, rồi sau đó ngài trở về cõi của ngài.  \*  Ðến đây bậc Ðạo Sư chấm dứt Pháp thoại, rồi tuyên thuyết các Sự Thật. Vào lúc kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ-kheo thối thất đã đắc Sơ quá Dự Lưu.  Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:  - Thời ấy, Tỷ-kheo thối thất này là chàng xạ thủ, người vợ mà vị ấy đã rời bỏ là nữ nhân kia, và Ta chính là Sakka Thiên chủ.  -ooOoo-  **375. Chuyện Chim Bồ Câu (Tiền thân Kapota)**  ***Ta đây mạnh khỏe, dạ an vui....,***  *Chuyện này bậc Ðạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo tham lam.*  *Chuyện vị Tỷ-kheo tham lam này đã được kể đầy đủ theo nhiều cách. Ở đây bậc Ðạo Sư hỏi có thật ông tham lam chăng, và khi ông thú nhận quá đúng thế, Ngài bảo:*  *- Này Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà ngày xưa nữa, ông cũng tham lam và đã chết vì lòng tham ấy.*  *Nói xong Ngài kể một chuyện quá khứ.*  \*  Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh làm Bồ câu con và sống trong lồng kết bằng liễu gai ở nhà bếp của một phú thương thành Ba-la-nại.  Bấy giờ một con Quạ thèm ăn cá thịt lại làm bạn với Bồ câu này, và sống cùng chỗ ấy. Một hôm nó chợt thấy nhiều cá thịt liền nghĩ: "Ta sẽ ăn đám cá thịt này". Rồi nằm xuống rên rỉ trong lồng. Khi Bồ cầu đến bảo:  - Này bạn, ta cùng bay nhanh ra tìm mồi.  Quạ từ chối đáp:  - Tôi đang bị ốm liệt vì cơn đau bụng do bội thực, bạn đi đi.  Khi Bồ câu khuất dạng, Quạ tự nhủ: "Kẻ thù hay quấy phá ta đã đi rồi. Bây giờ ta muốn ăn thịt cá tùy thích". Nghĩ vậy, Quạ ngâm vần kệ đầu:  *Ta đây khỏe mạnh, dạ an vui, Vì chú Bồ câu đã biến rồi, Ta muốn làm cơn thèm dịu xuống Rau thơm cùng thịt khỏe thêm người!*  Vì thế khi người đầu bếp chiên cá thịt xong, vừa bước ra khỏi bếp, vừa chùi mồ hồi chảy dòng dòng, con Quạ nhảy ra khỏi tổ và dấu mình trong chậu gia vị. Chậu ấy phát ra tiếng "cạch" khiến người đầu bếp vội quay lại, tóm lấy con Quạ vặt hết lông. Rồi xay một ít gừng tươi và hạt cải trắng, chú giả chung với chà là thối, bôi lên khắp mình con Quạ, vừa xát mạnh thân nó với một mảnh sành làm cho nó bị thương nặng. Sau đó chú lấy sợi dây treo mảnh sành lên cổ nó rồi lại ném vào thúng và bỏ đi.  Khi Bồ câu trở về thấy Quạ, liền bảo:  - Ông Hạc nào đây lại nằm trong thúng của bạn thân ta đó kìa? Bạn ta tính tình nóng nảy sẽ về giết chim lạ mặt này ngay.  Nói đùa thế xong, bồ câu ngâm vần kệ thứ hai:  *Con Mây này với chiếc mào cao, Ngài chiếm chỗ chim bạn tớ sao? Ông Hạc, đến đây, thân hữu Quạ Tính tình nóng nảy, biết không nào?*  Quạ nghe vậy liền ngâm vần kệ thứ ba:  *Bạn cứ cười to trước cảnh này, Ta lâm hoạn nạn đáng thương thay! Hỏa đầu quân vặt lông trần trụi, Gia vị, chà là thối tẩm đầy.*  Bồ câu vẫn còn muốn đùa, liền ngâm vần kệ thứ tư:  *Tắm sạch, dầu thơm xát ngạt ngào, No say ăn uống thỏa dường bao! Cổ ông sáng chói đồ trang sức, Ông đến Ba-la-nại đó sao?*  Quạ ngâm tiếp vần kệ thứ năm:  *Bạn thiết hay cừu địch của ta Chớ đi Ba-la-nại bây giờ! Mình trần chúng vặt, còn trêu ghẹo Buộc mảnh sành trên ngực ấy mà!*  Bồ câu nghe vậy, ngâm vần kệ cuối cùng:  *Bỏ các thói hư tật xấu kia Tính tình như Quạ khó làm ghê! Chim nên thận trọng bay xa lánh Thực phẩm loài người ăn thỏa thuê.*  Sau khi khiển trách Quạ xong, Bồ câu không ở lại đó nữa mà giương đôi cánh bay đi nơi khác. Nhưng Quạ chết ngay tại chỗ.  \*  Ðến đây bậc Ðạo Sư chấm dứt Pháp thoại và tuyên thuyết các Sự Thật. Vào lúc kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ-kheo tham lam đã đắc Nhị quả (Nhất Lai).  Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:  - Thuở ấy, con Quạ là Tỷ-kheo tham lam này và Bồ câu chính là Ta vậy.  -ooOoo-  **376. Chuyện Người Lái Đò (Tiền thân Avàriya)**  ***Ðừng bao giờ giận, hỡi Minh quân....,***  *Bậc Ðạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một người lái đò.*  *Người ta bảo kẻ này là phàm phu vô trí: y không biết được các đức tính của Tam Bảo và các bậc hiền nhân. Y nóng vội, thô lỗ và hung bạo. Một Tỷ-kheo ở vùng quê nọ muốn đi yết kiến đức Phật, vào buổi chiều đến bến đò trên sông Aciravatì và bảo người lái đò:*  *- Này chú, tôi muốn qua sông, chú cho tôi lên đò đi.*  *- Thưa Tôn giả, trời tối rồi, hãy ở lại đây.*  *- Này chú, ta không thể ở lại đây, cho ta qua sông.*  *Người lái đò bực tức nói:*  *- Vậy thì ngài Sa-môn hãy mau lên đi.*  *Rồi đưa vị Tỷ-kheo lên đò, nhưng y lái đò thật vụng về khiến nước văng vào mạn đò làm ướt y của vị Tỷ-kheo, và đến khi trời tối mới đưa được ông qua bờ kia.*  *Khi vị Tỷ-kheo đến tinh xá, ông không thể kịp yết kiến đức Phật ngay hôm ấy.*  *Hôm sau, ông đi đảnh lễ bậc Ðạo Sư và ngồi xuống một bên. Bậc Ðạo Sư đáp lễ và hỏi ông đến khi nào:*  *- Thưa hôm qua.*  *- Thế sao mãi hôm nay ông mới đến thăm ta?*  *Khi nghe rõ lý do, bậc Ðạo Sư bảo:*  *- Không phải chỉ bây giờ, mà cả ngày xưa, kẻ ấy cũng thô lỗ, y làm phiền các trí nhân ngày xưa giống như đã làm phiền ông.*  *Rồi theo lời thỉnh cầu, Ngài kể một chuyện đời xưa.*  \*  Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát được sanh vào một gia đình Bà-la-môn. Khi lớn lên, ngài học tập đủ mọi môn nghệ thuật tại Takkasilà, rồi trở thành một vị khổ hạnh. Sau một thời gian dài sống toàn củ, quả rừng ở vùng Tuyết Sơn, ngài đi đến Ba-la-nại để tìm muối và dấm. Ngài ở trong vườn ngự uyển và hôm sau vào kinh thành khất thực. Từ sân thượng hoàng cung, vua thấy ngài và hài lòng trước tướng mạo oai nghi của ngài nên cho người triệu ngài vào cung và cúng dường thực phẩm. Vua hứa mời ngài an trú trong ngự uyển và hàng ngày vua đến tham kiến ngài.  Bồ-tát bảo:  - Thưa Ðại vương, một vị vua phải trị nước công bình, tránh xa Bốn ác đạo, đầy nhiệt tâm tinh cần, kham nhẫn, từ ái, lân mẫn toàn dân.  Với lời khuyến giáo thông thường như thế, ngài ngâm hai vần kệ đầu:  *Ðừng bao giờ giận, hỡi Minh quân, Chúa tể trần gian, chớ hận sân, Ðừng lấy lòng sân bù mối hận Quân vương như vậy đáng suy tôn.  Dù ở rừng xanh hoặc ở làng, Ở trên bờ biển, giữa trùng dương, Chớ bao giờ giận, ta khuyên nhủ Mãi mãi từ nay, hỡi Ðại vương.*  Như vậy, Bồ-tát ngâm đôi vần kệ ấy hàng ngày cho vua nghe. Vua hoan hỷ ban tặng ngài một ngôi làng có số lợi tức là một trăm ngàn đồng vàng, song ngài từ chối. Bồ-tát sống theo cách này suốt mười hai năm liền. Sau đó ngài nghĩ: "Ta đã ở đây quá lâu, nay ta muốn du hành qua quốc độ rồi trở về".  Thế là không báo với vua, ngài chỉ nói riêng với người giữ vườn:  - Này Hiền hữu, ta thấy chán, ta muốn du hành trong nước rồi trở về, nhờ bạn trình với đức vua.  Ngài đi ngay ra bến đò ở sông Hằng. Ở đó có gã chèo đò ngu ngốc tên là Avàriyapità, y không hiểu đạo hạnh của bậc hiền nhân, cũng chẳng biết luôn cả việc ích lợi hay thiệt hại của riêng mình. Khi dân chúng muốn qua sông Hằng, trước tiên y đưa họ qua rồi sau đó đòi tiền đò. Có khi họ không trả tiền, y liền gây sự với họ, rồi chỉ nhận được lời mạ lỵ và đấm đá chứ rất ít tiền bạc, y thật ngu dại mù quáng đến thế.  Về gã này, bậc Ðạo Sư ngâm vần kệ thứ ba phát xuất từ Trí tuệ Tối thắng của Ngài:  *Chú A-và-ri-ya, Thuyền lướt sóng Hằng Hà, Trước tiên đưa du khách, Rồi mới hỏi tiền phà, Do vậy ăn đòn mãi, Thật xui xẻo, dại khờ!*  Bồ-tát đến gặp gã lái đò này và bảo:  - Hiền hữu, hãy đưa ta qua bờ kia.  - Này Sa-môn, ngài sẽ trả tiền cho tôi chứ? Y đáp.  - Này Hiền hữu, ta sẽ chỉ cho chú biết cách làm tăng trưởng tài lợi, an lạc và đức hạnh.  Gã lái đò nghĩ thầm: "Chắc chắn vị này sẽ cho ta một cái gì đó".  Rồi y đưa ngài sang sông và nói:  - Xin cho tôi tiền đò.  Bồ-tát bảo:  - Ðược rồi, này Hiền hữu.  Và thế là muốn dạy cho y biết trước tiên phải làm cách nào để tăng thêm của cải, ngài ngâm vần kệ này:  *Hỏi tiền trước lúc chở qua sông, Chớ đến bờ kia hỏi nhọc công, Chú chở bá nhơn nên bá tánh, Tánh tình thay đổi trước sau luôn.*  Gã lái đò nghĩ thầm: "Ðây chỉ là lời vị ấy khuyên ta, nay phải cho ta thêm cái gì chứ". Song Bồ-tát bảo:  - Này Hiền hữu, chú đã có cách làm ra tiền rồi đấy, nay hãy nghe cách làm tăng an lạc cùng đức hạnh.  Rồi ngài lại ngâm vần kệ khuyến giáo:  *Dù ở rừng xanh hoặc ở làng, Ở trên bờ biển, giữa trùng dương, Chớ bao giờ giận, ta khuyên chú Mãi mãi từ nay, hỡi thiện nhân.*  Như thế, sau khi đã dạy cách làm tăng trưởng an lạc và đức hạnh, ngài bảo:  - Vậy là chú có cách làm tăng an lạc và đức hạnh.  Nhưng gã ngu si kia không xem lời khuyến giáo của ngài ra gì cả, lại đáp:  - Này Sa-môn, đây là các thứ ngài cho tôi thế tiền phà đấy à?  - Ðúng vậy, Hiền hữu.  - Tôi không cần thứ ấy, cho tôi thứ khác kia.  - Này Hiền hữu, ngoài thứ ấy ta không có gì khác.  - Thế tại sao ngài lại đi trên thuyền tôi?  Y đáp, và ném vị khổ hạnh lên bờ, ngồi lên ngực ngài và đấm vào mồm ngài.  Bậc Ðạo Sư bảo:  - Các vị thấy khi nhà khổ hạnh khuyến giáo vua, thì nhận được ân tứ một ngôi làng, còn khi khuyến giáo như vậy với một gã lái đò ngu ngốc thì được vài cái đấm vào mồm. Cho nên khi khuyến giáo phải lựa người thích hợp, chớ nói với người không thích hợp.  Rồi Ngài ngâm vần kệ xuất phát từ Trí tuệ Tối thắng trí của Ngài:  *Vua nghe lời khuyến thiện, đã ban Lợi tức phần ta cả một làng, Chú lái đò nghe lời khyyến thiện Lại đánh người cho ngã xuống đàng.*  Trong khi gã kia đánh vị Sa-môn, vợ y đem cơm lại cho y, thấy vậy liền bảo:  - Này chàng, đây là vị khổ hạnh trong triều vua, đừng đánh ngài.  Y nổi giận đáp:  - Cô lại cấm ta đánh kẻ tu hành giả mạo này ư?  Rồi y nhảy lên đánh vợ ngã xuống đất. Ðĩa cơm đổ hết vỡ tan, còn vợ y phải trụy thai.  Quần chúng vây y lại và la lớn:  - Quân khốn nạn giết người.  Họ trói y lại đưa đến nhà vua. Ngài xử phạt y theo pháp luật.  Với Trí tuệ Tối thắng, bậc Ðạo Sư giải thích vấn đề qua vần kệ cuối cùng:  *Cơm đổ, vợ y đánh tả tơi, Thai nhi chết trước lúc ra đời, Lời khuyên cho kẻ này vô dụng Như vàng ròng tặng thú hoang thôi.*  \*  Khi bậc Ðạo Sư chấm dứt Pháp thoại, Ngài tuyên thuyết các Sự Thật. Khi kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ-kheo đã được an trú vào Sơ quả (Dự Lưu):  - Vào thời ấy, gã lái đò là chú lái ngày nay, vua là Ànanda và vị khổ hạnh chính là Ta.  -ooOoo-  **377. Chuyện Bà La Môn Setakeku (Tiền thân Setaketu)**  ***Hiền hữu, hận sân chẳng lợi gì....,***  *Bậc Ðạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo lừa dối.*  *Hoàn cảnh câu chuyện sẽ xuất hiện trong Tiền thân Uddàla, số 487.*  -ooOoo-  Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là một giáo sư danh tiếng lừng lẫy và dạy thánh kinh cho năm trăm đồ đệ. Vị huynh trưởng trong bọn là Setakeku, xuất thân từ một gia đình Bà-la-môn miền Bắc, vốn rất tự cao về giai cấp mình.  Một hôm chàng ra khỏi thành phố cùng bè bạn, lúc trở về, chàng thấy một kẻ Chiên-đà-la (Candàla):  - Anh là ai? Chàng hỏi.  - Tôi là một Chiên-đà-la.  Vị ấy sợ ngọn gió sau khi chạm vào người kẻ Chiên-đà-la sẽ đụng vào thân mình, nên thốt lên:  - Ðồ khốn kiếp, này tên Chiên-đà-la xui xẻo kia, hãy tránh gió mau.  Rồi chành chạy nhanh về phía gió. Song kẻ Chiên-đà-la cũng nhanh chân bắt kịp chàng và đứng trước gió cản. Chàng lại càng phỉ báng mạ lỵ kẻ kia nhiều hơn nữa. Kẻ Chiên-đà-la hỏi:  - Ông là ai?  - Ta là một thư sinh Bà-la-môn.  - Tốt lắm, nếu vậy thì ông có thể đáp câu hỏi của tôi.  - Ðúng vậy.  - Còn nếu ông không đáp được, tôi sẽ kẹp ông lại giữa hai chân tôi đấy.  Vị Bà-la-môn đầy tự tin, bảo:  - Cứ làm ngay đi.  Kẻ Chiên-đà-la muốn làm cả hội chúng hiểu chuyện này, liền hỏi:  - Này thanh niên Bà-la-môn, các phương hướng là gì?  - Ðó là bốn phương: Ðông, Tây, Nam, Bắc.  Kẻ Chiên-đà-la bảo:  - Tôi không hỏi loại phương hướng đó, còn ông không biết ngay đến chuyện này, mà lại ghê tởm luôn cả ngọn gió đụng vào người tôi!  Thế là kẻ ấy chụp lấy vai chàng đè xuống kẹp vào giữa hai chân mình.  Các học trò kia đem chuyện ấy kể với thầy. Vị thầy bảo:  - Này cậu Setakeku, cậu đã bị kẹp giữa hai chân một kẻ Chiên-đà-la ấy à?  - Thưa thầy, vâng, thằng oắt con của một tên nô lệ đã kẹp đệ tử giữa hai chân nó và bảo: "Ông này không biết ngay các phương hướng". Nhưng nay đệ tử đã biết phải làm gì với nó rồi.  Và như vậy, chàng lại phỉ báng kẻ Chiên-đà-la một cách giận dữ. Vị thầy khuyên nhủ:  - Này cậu Setakeku, đừng giận nó, nó có trí tuệ cao đấy. Nó đã hỏi cậu về một loại phương hướng khác, chứ không phải loại này. Thứ mà cậu không thấy, không nghe, không hiểu, còn cao xa hơn thứ mà cậu đã thấy và nghe nữa.  Rồi ngài ngâm hai câu kệ để khuyến giáo:  *Hiền hữu, hận sân chẳng lợi gì, Trí cao vượt quá chuyện mình nghe: "Một phương" phải hiểu là cha mẹ, "Thầy giáo" được dùng chí hướng kia.  "Gia chủ" cho y phục, uống ăn, Cửa thường rộng mở, chính là "phương", Còn "phương" trong nghĩa cao siêu nhất: "Trạng thái vô ưu, lạc Niết-bàn".*  Như vậy, Bồ-tát giảng giải bốn phương cho thanh niên Bà-la-môn này, song chàng nghĩ: "Ta đã bị kẹp giữa hai chân một kẻ Chiên-la-đà", liền rời nơi ấy và đến Takksilà học đủ mọi môn nghệ thuật với một giáo sư danh tiếng lẫy lừng. Sau đó, được thầy cho phép, chàng rời Takkasilà, vừa du hành đây đó, vừa học tập mọi nghề thực tiễn.  Khi đến một làng biên địa, chàng gặp năm trăm nhà khổ hạnh sống gần đó và được thọ giới tu hành. Chàng học hỏi được mọi nghệ thuật, Kinh điển và các phương pháp thực hành, rồi tất cả cùng vị ấy đi đến Ba-la-nại  Hôm sau chàng đi vào cung đình khất thực. Vua hoan hỷ trước phong cách các vị khổ hạnh, liền cúng dường thực phẩm ngay tại cung vua, và mời các vị ở lại ngự viên. Một hôm vua bảo trong lúc cúng dường thực phẩm:  - Chiều tối nay trẫm sẽ đến đảnh lễ các Tôn giả ngay tại ngự viên.  Setakeku liền đến ngự viên, triệu tập các vị khổ hạnh và bảo:  - Các Tôn giả, hôm nay đức vua sẽ đến. Chỉ cần một lần hòa hợp với vua chúa, người ta có thể sống sung sướng suốt cả đời. Vậy bây giờ một số vị làm kiểu khổ hình bằng cách lắc mạnh người, một số vị nằm trên giường gai, một số vị chịu đựng năm ngọn lửa, một số thực hành khổ hạnh bằng cách ngồi xổm, một số nhào lộn, một số đọc kinh.  Sau khi ra lệnh xong, chính vị ấy ngồi tại cửa am thất với gối dựa, đặt quyển sách bao bìa sáng loáng trên một giá gỗ có sơn và giảng kinh cho đám học trò thông minh chừng bốn năm người. Vừa lúc ấy nhà vua đến, thấy họ đang diễn trò khổ hạnh giả dối này lại rất hài lòng. Vua đến gần Setakeku, kính vái chàng, rồi ngồi xuống một bên, sau đó ngâm vần kệ thứ ba nói chuyện với vị tế sư của hoàng gia:  *Hàm răng bẩn, áo da dê, tóc bện, Miệng thì thầm kinh thánh, dáng bình an, Chẳng từ nan mọi phương tiện hiền nhân, Chắc đã đạt Chân như và Giải thoát.*  Vị tế sư nghe vậy, liền đáp vần kệ thứ tư:  *Một trí nhân có thể làm ác hạnh, Một trí nhân có thể chẳng chánh chân, Ngàn câu Vệ-đà chẳng tạo an toàn Khi việc hỏng, hoặc cứu người lâm nạn.*  Khi vua nghe lời này, liền lấy lại mọi ân sủng dành cho đám khổ hạnh kia. Setakeku nghĩ thầm: "Nhà vua ham thích đám khổ hạnh, song tế sư này đã phá hoại như thể lấy rìu chặt ngang sở thích của vua. Ta phải nói chuyện với tế sư mới được". Do thế, chàng ngâm vần kệ thứ năm nói chuyện với tế sư:  *Một trí nhân có thể làm ác hạnh, Một trí nhân có thể chẳng chánh chân, Ngài bảo Vệ-đà là vật không cần, Chỉ tu tập điều thân là thiết yếu.*  Vị tế sư nghe vậy, liền đáp vần kệ thứ sáu:  *Không, Vệ-đà không hoàn toàn vô dụng, Dù điều thân tu tập: đạo chánh chân, Học Vệ-đà vẫn mang lại vinh quang, Song ta đạt Tối an nhờ chánh hạnh.*  Như vậy, vị tế sư bài bác giáo lý của Setakeku. Ngài khuyên cả đám khổ hạnh hoàn tục, cho họ gươm, giáo, mộc để làm quan thị vệ cao cấp hầu cận vua. Từ đó người ta bảo dòng dõi quan thị vệ cao cấp xuất hiện.  \*  Khi chấm dứt Pháp thoại này, bậc Ðạo Sư nhận diện Tiền thân:  - Thời ấy, Setakeku là Tỷ-kheo lừa dối này, kẻ Chiên-đà-la là Sàriputta và tế sư của nhà vua chính là Ta.  -ooOoo-  **378. Chuyện Bà La Môn Darìmukha (Tiền thân Darìmukha)**  ***Dục lạc chỉ là đám bùn dơ bẩn..,***  *Chuyện này bậc Ðạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về Ðại sự Xuất thế.*  *Sự tình dẫn đến chuyện này đã được kể trước kia.*  \*  Một thuở nọ, vua Magadha trị vì tại thành Rajagaha (Vương Xá). Bồ-tát được sinh làm con của chánh hậu, được đặt tên vương tử Brahmadatta. Vào ngày ngài ra đời, vị tế sư của hoàng gia cũng sinh một nam tử, diện mạo tuấn tú, vì thế được đặt tên là Darìmukha (Miệng hang lớn). Cả hai cùng lớn lên trong cung đình và trở thành bạn thân. Năm mười sáu tuổi, hai vị đến Takkasilà học đủ mọi môn nghệ thuật. Sau đó muốn tạo được các kiến thức có công dụng thực tiễn và tìm hiểu phong tục trong nước, hai vị du hành qua nhiều thành phố, thôn làng khắp mọi miền.  Vì vậy, hai vị đến Ba-la-nại trú ở trong một ngôi đền và hôm sau vào kinh thành khất thực. Có một nhà trong kinh thành đã nấu xong cháo gạo và chuẩn bị chỗ ngồi để cúng dường phần thức ăn cho các Bà-la-môn. Khi họ thấy hai nam tử này khất thực, họ nghĩ: "Các Bà-la-môn đã đến", liền mời vào và trải một tấm khăn trắng trên ghế của Bồ-tát và một thảm đỏ dưới chân Darìmukkha.  Chàng quan sát điềm này và hiểu ngay thân hữu chàng sẽ làm vua ở Ba-la-nại và chính chàng sẽ làm đại tướng. Hai vị thọ thực xong phần mình rồi nói lời tùy hỷ công đức và ra đi về ngự viên. Bồ-tát nằm trên sàng tọa bằng đá của vua, còn Darìmukha ngồi xoa chân ngài.  Thời ấy, vua Ba-la-nại đã băng hà đã bảy ngày. Vị tế sư hoàng gia làm lễ hỏa táng xong liền đưa vương xa ra khỏi thành suốt bảy ngày vì chưa có ai kế vị ngai vàng. Lễ rước vương xa này sẽ được giải thích trong Tiền thân Mahàjanaka, số 539. Vương xa rời kinh thành và đến cổng ngự viên, được bốn đạo quân xa pháo mã tượng hộ tống và âm nhạc của hàng trăm nhạc khí trổi dậy vang lừng.  Darìmukha nghe tiếng nhạc, nghĩ thầm: "Vương xa đến rước thân hữu ta đó, ngài sẽ lên ngôi vua hôm nay, và phong ta chức đại tướng, song ta có nên làm người thế tục chăng? Ta muốn đi ngay làm ẩn sĩ khổ hạnh". Vì thế không nói gì với Bồ-tát, chàng chạy sang một bên đứng ẩn mình.  Vị tế sư ngừng xe trước cổng ngự viên, vừa bước vào thấy Bồ-tát đang nằm trên bảo tọa của hoàng gia. Vừa quan sát các tướng tốt trên chân ngài, ông nghĩ: "Ngài có đủ đức độ và xứng đáng làm vua cả bốn đại châu cùng với hai ngàn hải đảo vây quanh. Song lòng can đảm của ngài ra sao đây?".  Vì thế ông ra lệnh mọi nhạc khí đồng trổi dậy hết sức inh ỏi. Bồ-tát thức dậy, giở tấm khăn ra khỏi mặt và thấy đám đông. Rồi che mặt lại, ngài nằm xuống thêm chút nữa, xong trở dậy ngồi xếp bằng trên sàng tọa trong lúc xe vừa dừng lại.  Vị tế sư quỳ xuống, thưa:  - Tâu Chúa thượng, quốc độ được nhường cho Chúa thượng.  - Sao? Không ai kế vị à?  - Tâu Chúa thượng, không.  - Thế thì tốt lắm.  Vậy là ngài nhận lời thỉnh cầu và hội chúng làm lễ quán đảnh rảy nước thánh lên đầu ngài tại ngự viên. Trong giờ phút đại vinh quang ấy, ngài quên bẵng Darìmukha, ngài ngự lên vương xa đi giữa đám quần thần uy nghi diễu vòng quanh kinh thành. Sau đó dừng lại trước cung môn, ngài chỉ định vị trí của các triều thần, xong bước lên lầu thượng.  Cùng lúc ấy, Darìmukha thấy ngự viên đã vắng người liền bước ra ngồi trên bảo tọa trong vườn. Một ngọn lá khô rơi xuống trước mặt ngài. Thấy rõ các quy luật lão tử, ngài bừng ngộ Tam pháp ấn (Khổ, vô thường, vô ngã) và chứng đắc quả vị Ðộc Giác Phật (Paccekabodhi), liền reo mừng hoan hỷ làm vang dậy cả cõi trần. Ngay lập tức các đặc tính của một phàm nhân biến mất khỏi thân Ngài, một bình bát và một tấm y kỳ diệu từ cõi thiên rơi xuống khoác vào người và Ngài có đủ tám món cần thiết cùng tứ oai nghi hoàn thiện của một Sa-môn cả trăm tuổi, rồi nhờ thần lực, Ngài bay qua không gian đến tận động Nandamùla, nơi an trú của các vị Ðộc Giác Phật tại miền Tuyết Sơn.  Phần Bồ-tát trị nước rất chân chánh. Song cảnh đại vinh quang đã làm ngài say đắm suốt bốn mươi năm ròng. Ngài quên hẳn Darìmukha. Ðến năm thứ bốn mươi ấy ngài nhớ lại bạn và tự bảo: "Trẫm có thân hữu tên là Darìmukha, nay vị ấy ở đâu?". Ngài mong ước gặp lại bạn. Từ đó về sau, ngay trong hậu cung hay giữa quần thần, ngài thường bảo:  - Thân hữu Darìmukha nay ở đâu? Trẫm sẽ ban vinh hoa phú quý cho ai báo tin với trẫm về nơi bạn hiền cư trú".  Lại mười năm nữa trôi qua từ khi ngài thỉnh thoảng nhớ đến bạn. Còn Tôn giả Darìmukha đã trở thành Ðộc Giác Phật, sau năm mươi năm, suy xét lại và biết bạn cũng đang nhớ đến Ngài, liền nghĩ: "Nay bạn ta đã già và tăng thêm đàn con cháu, ta muốn đi thuyết Pháp và truyền giáo cho bạn".  Nhờ thần lực, Ngài bay qua không gian và hạ mình xuống vườn ngự uyển, ngồi xuống bảo tọa như một bức tượng vàng ròng. Người giữ vườn thấy Ngài, đi đến hỏi:  - Thưa Ngài, Ngài từ đâu đến?  - Từ động Nandamùlaka.  - Thế Ngài là ai?  - Hiền giả, ta là Phật Ðộc Giác Darìmukha.  - Thưa Ngài, thế Ngài biết đức vua của chúng tôi chăng?  - Ta biết. Ngài là thân hữu từ thời ta còn ở thế tục.  - Thưa Ngài, đức vua ước ao hội kiến Ngài, tôi xin đi trình báo đức vua rằng Ngài đã đến.  - Hiền hữu cứ đi làm như vậy.  Người làm vườn liền đi trình vua rằng Tôn giả Darìmukha đã đến và hiện đang ngồi trên thạch tọa. Vua phán:  - Thế là Hiền hữu của trẫm đã đến, trẫm sẽ đi hội kiến ngay.  Vì vậy ngài ngự lên vương xa cùng đám tùy tùng hộ tống đông đảo đến ngự viên, cung kính đảnh lễ vị Ðộc Giác Phật và ngồi xuống một bên. Vị Ðộc Giác Phật bảo:  - Này Brahmadatta, Ðại vương nên trị nước chân chánh, đừng bao giờ theo ác đạo hay đàn áp dân chúng vì tiền bạc. Hãy làm mọi thiện sự với lòng nhân từ.  Và sau đó khi ân cần đáp lễ, Ngài bảo thêm:  - Này Brahmadatta, nay Ðại vương đã già đã đến lúc Ðại vương nên từ giã dục lạc và xuất gia.  Như thế, Ngài thuyết Pháp và ngâm vần kệ đầu:  *Dục lạc chỉ là đám bùn dơ bẩn "Nỗi kinh hoàng ba gốc" được gọi là, Ta bảo rằng khói bụi với sương sa, Hãy bỏ chúng, xuất gia lìa thế tục.*  Nghe vầy, vua ngâm vần kệ giải thích ngài vẫn đang bị tham dục ràng buộc:  *Trẫm say đắm, lún sâu bùn tham dục, Bà-la-môn, dục lạc đáng kinh thay, Song yêu đời, trẫm không thể bỏ ngay, Trẫm xin nguyện suốt đời làm thiện sự.*  Sau đó, mặc dù Bồ-tát bảo: "Ta không muốn thọ giới xuất gia", Tôn giả Darìmukha cũng không bài bác vua và khích lệ lần nữa:  *Ai bác bỏ lời bạn hiền khuyên nhủ, Thương xót và mong bạn tránh đọa đày, Cứ tưởng rằng: "Cõi thế tốt lành thay", Sẽ không dứt tái sinh đầu thai mãi.  Nơi đày đọa đáng kinh: phần kẻ ấy Ðầy vật dơ, bị người thiện chê bai, Kẻ tham kia dục vọng chẳng hề rời, Thân xác chứa ngập đầy mầm nhục dục.*  Như vậy, Ðộc Giác Phật Darìmukha nêu rõ sự khổ đau do nhập thai và vội vàng bày tỏ nỗi khổ đau vì sinh sản qua một vần kệ nữa:  *Ðầu máu mủ, vật hôi tanh thế tục, Mọi hữu tình đều phải chịu tái sinh, Những vật gì xúc chạm suốt đời mình, Chỉ cốt để đem khổ đau trần giới. Ta nói lên những điều ta trông thấy, Chứ không lo người khác nói ta nghe, Ta nhớ rành các đời kiếp xưa kia.*  Lúc bấy giờ với Trí tuệ Tối thắng, bậc Ðạo Sư bảo:  - Như thế vị Ðộc Giác Phật đã dùng thiện ngôn cứu giúp nhà vua.  Và Ngài ngâm nửa vần kệ kết thúc:  *Da-ri-muk đã rót vào tai bạn Su-me-dha lắm vần kệ ngọt ngào, Hiển bày ra cả trí tuệ tối cao.*  Vị Ðộc Giác Phật bày tỏ mọi khổ đau của tham dục và làm vua hiểu lời Ngài dạy xong, liền nói:  - Thưa Ðại vương, dù Ðại vương có thọ giới xuất gia hay không, ta cũng đã nói hết nỗi khốn cùng của tham dục và hạnh phúc của đời xuất gia, xin Ðại vương hãy tinh cần.  Rồi giống như một con kim nga vương, Ngài bay bổng lên không, lướt mây về đến động Nandamulaka. Còn bậc Ðại Sĩ đảnh lễ với mười ngón tay chắp vào nhau, và cúi đầu đứng yên cho tới khi Tôn giả Darìmukha khuất bóng. Sau đó vua từ bỏ dục lạc, trong lúc quần chúng đông đảo than khóc kêu gào, ngài đi đến vùng Tuyết Sơn dựng một lều lá và thọ giới làm ẩn sĩ. Chẳng bao lâu ngài thành đạt các Thắng trí và các Thiền chứng, rồi lúc mạng chung, Ngài được sinh lên cõi Phạm thiên.  \*  Khi Pháp thoại chấm dứt, bậc Ðạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật, sau đó nhiều Tỷ-kheo đắc sơ quả cùng các quả vị kia, và Ngài nhận diện Tiền thân:  - Thời ấy nhà vua chính là Ta.  -ooOoo-  [**Đầu trang**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-12.html#top) **|** [**Mục lục**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-00.html) **|** [**01**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-01.html) **|** [**02**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-02.html) **|** [**03**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-03.html) **|** [**04**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-04.html) **|** [**05**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-05.html) **|** [**06**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-06.html) **|** [**07**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-07.html) **|** [**08**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-08.html) **|** [**09**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-09.html) **|** [**10**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-10.html) **|** [**11**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-11.html) **| 12 |** [**13**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-13.html) **|** [**14**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-14.html) |

*Chân thành cám ơn anh HDC đã có thiện tâm giúp tổ chức đánh máy vi tính (B. Anson, 05/2003).*

**[**[**Mục lục Tiểu Bộ**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo1\tieubo-00.html)**][**[**Thư Mục Tổng Quát**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)**]**

*last updated: 04-03-2004*